

CHƯƠNG 6

CÁC BIỆN PHÁP VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG THỰC VẬT

Điều 6.1: Định nghĩa

Đối với Chương này:

1. Các định nghĩa tại Phụ lục A của Hiệp định SPS được đưa vào Chương này và sẽ là một phần của Chương này, với những sửa đổi thích hợp.
2. Những định nghĩa có liên quan do các cơ quan xây dựng tiêu chuẩn quốc tế xây dựng đã được công nhận bởi Hiệp định SPS, Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tổ chức Thú y thế giới (OIE) và Công ước Bảo vệ thực vật quốc tế (IPPC) sẽ được tham chiếu trong việc thực thi Chương này.

Điều 6.2: Mục tiêu

Mục tiêu của Chương này là:

- (a) tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện Hiệp định SPS và các tiêu chuẩn quốc tế được áp dụng, các hướng dẫn và khuyến nghị của các cơ quan xây dựng tiêu chuẩn quốc tế có liên quan;
- (b) tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại song phương giữa hai nước trên lĩnh vực thực phẩm, thực vật, động vật và các sản phẩm của chúng, đồng thời bảo vệ sự sống hoặc sức khoẻ của con người, động vật hoặc thực vật trong lãnh thổ của mỗi Bên;
- (c) tăng cường hiểu biết lẫn nhau về các quy định và thủ tục của mỗi Bên liên quan đến việc thực hiện các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật;
- (d) tăng cường thông tin và hợp tác trên các lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm dịch động thực vật, và
- (e) Quy định cách thức giải quyết các vấn đề về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật phát sinh từ việc thực hiện Hiệp định này.

Điều 6.3: Phạm vi áp dụng

Chương này áp dụng cho tất cả các biện pháp về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật của mỗi Bên mà các biện pháp đó có khả năng trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng đến thương mại giữa các Bên.

Điều 6.4: Những quy định chung

1. Các Bên khẳng định quyền và nghĩa vụ của mình đối với Bên kia được quy định trong Hiệp định SPS

2. Các Bên sẽ hợp tác trong các cơ quan xây dựng tiêu chuẩn quốc tế có liên quan đã được Hiệp định SPS công nhận.

Điều 6.5: Tham vấn về các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật

1. Ngay khi có một Bên yêu cầu tham vấn về một vấn đề phát sinh thuộc phạm vi Chương này, các Bên sẽ đồng ý tham gia vào quá trình tham vấn thông qua Diêm liên lạc được nêu tại Điều 6.7.

2. Tham vấn sẽ được tiến hành trong vòng 60 ngày sau khi nhận được yêu cầu, trừ khi có sự đồng ý khác của cả hai Bên. Tham vấn có thể được thực hiện thông qua họp trực tuyến qua điện thoại hoặc truyền hình, hoặc bằng bất kỳ phương thức nào khác với sự đồng ý của cả hai Bên.

3. Thông qua tham vấn và hợp tác, hai Bên sẽ nỗ lực tìm kiếm một giải pháp thỏa mãn lợi ích của hai phía. Nếu các Bên không giải quyết được các vấn đề về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật phát sinh trong việc thực hiện Hiệp định này thông qua tham vấn theo Điều này, tham vấn theo Điều này sẽ thay thế cho những qui định tại Điều 12.3 (Tham vấn).

Điều 6.6: Ủy ban về các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật

1. Hai Bên đồng ý rằng một Ủy ban về các biện pháp Vệ sinh an toàn thực phẩm và Kiểm dịch động thực vật, sau đây được gọi tắt là Ủy ban, sẽ được thành lập trong thời hạn không quá một năm kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực, thông qua trao đổi thư từ, với mục đích để đảm bảo việc thực thi Chương này.

2. Ủy ban sẽ bao gồm đại diện của mỗi Bên tham gia, chịu trách nhiệm về các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật.

3. Ủy ban sẽ tìm kiếm cơ hội tăng cường hợp tác giữa các cơ quan chịu trách nhiệm về các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật của các Bên.

4. Ủy ban sẽ là diễn đàn để:

(a) tăng cường hiểu biết lẫn nhau về các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật của mỗi Bên và các quy trình kiểm soát liên quan đến các biện pháp đó;

(b) thảo luận và xử lý các vấn đề liên quan đến việc xây dựng, áp dụng hoặc thực thi các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật có tác động, hoặc có thể tác động đến thương mại giữa các Bên;

(c) rà soát tiến trình và cố gắng tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật có ảnh hưởng đến thương mại giữa các Bên;

(d) tham vấn về các vấn đề liên quan đến các cuộc họp của Ủy ban WTO SPS, Ủy ban về tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tổ chức Thú y thế giới (OIE), Công ước Bảo vệ thực vật Quốc tế (IPPC);

(e) điều phối các chương trình hợp tác kỹ thuật về các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật;

(f) nâng cao sự hiểu biết song phương trong việc thực thi cụ thể các vấn đề liên quan đến Hiệp định SPS;

5. Ủy ban sẽ họp hàng năm trừ khi các Bên có thỏa thuận khác.

6. Ủy ban sẽ xây dựng các qui tắc hoạt động riêng của mình tại kỳ họp đầu tiên làm cơ sở cho hoạt động của Ủy ban. Những qui tắc đó có thể được sửa đổi hoặc bổ sung.

7. Mỗi Bên đảm bảo các đại diện thích hợp có trách nhiệm xây dựng, thực hiện và thực thi các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật tham gia các cuộc họp của Ủy ban. Các Bên phải thông báo cho nhau về các cơ quan và các bộ chịu trách nhiệm đối với tất cả các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật.

8. Ủy ban có thể thành lập các nhóm công tác kỹ thuật đặc trách phù hợp với các qui tắc hoạt động của Ủy ban.

Điều 6.7: Các Cơ quan có thẩm quyền và Điểm liên lạc

1. Các cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm về việc thực hiện các biện pháp nêu tại Chương này được liệt kê tại Phụ lục 6-A.

2. Các điểm liên lạc chịu trách nhiệm liên quan đến việc thông tin liên lạc giữa các Bên được nêu tại Phụ lục 6-B.

3. Các Bên phải thông báo cho nhau về bất kỳ thay đổi đáng kể nào trong cơ cấu, tổ chức và phân chia thẩm quyền của các cơ quan có thẩm quyền hoặc điểm liên lạc.

Phụ lục 6-A
CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Việt Nam:

1. Văn phòng SPS Việt Nam, Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
2. Cục Bảo vệ thực vật (PPD), Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
3. Cục Thú y (DAH), Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
4. Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD), Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; và
5. Cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm (VFA), Bộ Y tế.

Chi Lê:

1. Tiểu ban các vấn đề SPS, Cục Tiếp cận Thị trường, Tổng cục Kinh tế Quốc tế (DIRECON), Bộ Ngoại giao.
2. Phòng Công tác Quốc tế, Cơ quan quản lý Nông nghiệp và Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp
3. Phòng Bảo vệ Nông nghiệp, Cơ quan quản lý Nông nghiệp và Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp;
4. Phòng Bảo vệ Chăn nuôi, Cơ quan quản lý Nông nghiệp và Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp;
5. Cục Dinh dưỡng và Thực phẩm, Bộ Y tế;
6. Cục Thú y Thủy sản, Cơ quan quản lý Thủy sản Quốc Gia, Bộ Kinh tế; và
7. Phòng Nuôi trồng Thủy sản, Cơ quan quản lý Thủy sản Quốc gia, Bộ Kinh tế.

Phụ lục 6-B
ĐIỂM LIÊN LẠC

Việt Nam:

Văn phòng SPS Việt Nam, Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Chi Lê:

Ủy ban các vấn đề SPS, Cục Tiếp cận Thị trường, Tổng cục Kinh tế Quốc tế (DIRECON), Bộ Ngoại giao.